

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1999

Nơi thường trú: Số A, hẻm B phố M, tổ B, phường M, Quận H, TP .

- Chị Lê Hương Q, sinh năm 2002

Nơi thường trú: Số A, hẻm B phố M, tổ B, phường M, Quận H, TP .

Nơi tạm trú hiện tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 9 năm 2024, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống với nhau được nữa nên anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Hương Q tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/4/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Hiện nay tình cảm giữa anh T và chị Q

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh T và chị Q là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, hòa giải đoàn tụ không thành, vì vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Hương Q có 01 con chung là Nguyễn Xuân P, sinh ngày 30/12/2023. Anh T và chị Q thống nhất giao cháu Nguyễn Xuân P cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh T và chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị Q thống nhất chị Q chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Hương Q.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Hương Q có 01 con chung là Nguyễn Xuân P, sinh ngày 30/12/2023. Anh T và chị Q thống nhất giao cháu Nguyễn Xuân P cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Hương Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Hương Q chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0002027 ngày 21/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Nam;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Thị Hà